

CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Tháng 01 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM

Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare, Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 19



CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM

Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare, Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bvote Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành trong năm 2021 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Lê Hoàng	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 29/10/2021)
Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 11/09/2021, miễn nhiệm ngày 29/10/2021)
Ông Nguyễn Quý Toàn	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 11/09/2021)
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 29/10/2021)
Ông Đoàn Đức Mạnh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 29/10/2021, miễn nhiệm ngày 20/11/2021)
Ông Phạm Văn Tĩnh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 20/11/2021)
Ông Trần Anh Vương	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 29/10/2021)
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 29/10/2021)
Ông Lê Văn An	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 11/09/2021, miễn nhiệm ngày 29/10/2021)
Ông Đỗ Văn Tuấn	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 11/09/2021, miễn nhiệm ngày 29/10/2021)
Ông Nguyễn Đường Tăng	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 11/09/2021)
Ông Vũ Tiến Chiến	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 11/09/2021)

Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Lê Hoàng	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 27/10/2021)
Ông Nguyễn Văn Hùng	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 27/10/2021)

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày 27/10/2021 là Ông Nguyễn Văn Hùng - Tổng Giám đốc tiền nhiệm của Công ty, từ ngày 27/10/2021 cho tới ngày lập báo cáo này là Ông Hoàng Lê Hoàng - Tổng Giám đốc Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM

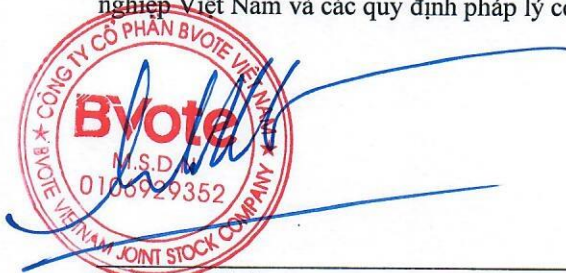
Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare, Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Hoàng Lê Hoàng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2022

Số: *006* /VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bvote Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bvote Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 01 năm 2022, từ trang 04 đến trang 19, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Lê Xuân Thắng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0043-2022-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2022

Vũ Mạnh Hùng
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 2737-2018-156-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM

Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare,
Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		25.393.683.110	40.699.299.181
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	11.055.356.528	15.576.484.219
1. Tiền	111		3.655.356.528	376.484.219
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.400.000.000	15.200.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.559.255.067	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	5	2.159.255.067	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	7.400.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.931.598.886	21.033.181.730
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	165.000.000	7.130.099.005
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		174.372.000	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	3.592.226.886	13.903.082.725
IV. Hàng tồn kho	140	9	695.000.000	4.039.505.386
1. Hàng tồn kho	141		695.000.000	4.039.505.386
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		152.472.629	50.127.846
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		33.601.440	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		118.871.189	50.127.846
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.233.556.558	-
I. Tài sản cố định	220		15.629.561.558	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	890.728.225	-
- Nguyên giá	222		916.600.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.871.775)	-
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	14.738.833.333	-
- Nguyên giá	228		14.900.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(161.166.667)	-
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.600.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.600.000.000	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		3.995.000	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		3.995.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		45.627.239.668	40.699.299.181

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM

Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare,
Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		9.250.209.330	21.110.118.000
I. Nợ ngắn hạn	310		8.658.160.716	21.110.118.000
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	797.675.797	13.907.370.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	7.202.748.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	276.110.726	-
4. Phải trả người lao động	314		84.401.702	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	7.239.550.680	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		8.005.147	-
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	252.416.664	-
II. Nợ dài hạn	330		592.048.614	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	592.048.614	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		36.377.030.338	19.589.181.181
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	36.377.030.338	19.589.181.181
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		33.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		33.000.000.000	20.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.600.000.000	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		777.030.338	(410.818.819)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(410.818.819)	(450.185.020)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		1.187.849.157	39.366.201
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		45.627.239.668	40.699.299.181



Hoàng Lê Hoàng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2022

Phạm Bích Thuận
Phụ trách kế toán

Phạm Bích Thuận
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM

Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare,
Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 02 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	186.250.016.189	48.201.519.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		186.250.016.189	48.201.519.000
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	186.050.488.148	48.157.558.207
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		199.528.041	43.960.793
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	1.708.162.527	30.899
7. Chi phí tài chính	22	22	10.079.250	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.787.918	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	456.718.783	4.625.491
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 - 22 - 26}	30		1.440.892.535	39.366.201
10. Thu nhập khác	31		10.120	-
11. Chi phí khác	32		25.500	-
12. (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		(15.380)	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.440.877.155	39.366.201
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	253.027.998	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		1.187.849.157	39.366.201



Hoàng Lê Hoàng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2022

Phạm Bích Thuận
Phụ trách kế toán

Phạm Bích Thuận
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM

Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare,
Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 03 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	192.996.535.376	55.952.150.000
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(208.650.877.971)	(35.749.125.591)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(19.359.635)	-
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(3.499.671)	-
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	27.120.296.725	-
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(13.244.804.435)	(3.115.909)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.801.709.611)	20.199.908.500
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(8.816.600.000)	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(7.400.000.000)	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(4.600.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.652.716.642	30.899
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(19.163.883.358)	30.899
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	15.600.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	854.500.000	8.500.000.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(10.034.722)	(13.148.440.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	16.444.465.278	(4.648.440.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(4.521.127.691)	15.551.499.399
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	15.576.484.219	24.984.820
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	11.055.356.528	15.576.484.219



Hoàng Lê Hoàng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2022

Phạm Bích Thuận
Phụ trách kế toán

Phạm Bích Thuận
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bvote Việt Nam (tiền thân là Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sao Xanh) là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0106929352 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 08 năm 2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27 tháng 12 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare, Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính như tổ chức bình chọn và hợp trực tuyến áp dụng công nghệ Blockchain. Hoạt động kinh doanh chính trong năm 2021 của Công ty là mua bán, kinh doanh cà phê.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý của Luật Kế toán số 88/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, tài sản và công nợ được đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, do đó, Công ty chưa áp dụng giá trị hợp lý trong trình bày báo cáo tài chính. Theo đó, Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a và b trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy, do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung (nếu có), để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Năm nay
Số năm

Phương tiện vận tải

6

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị Website và Phần mềm, các tài sản cố định vô hình này được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong kỳ bao gồm:

Bên liên quan

Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty

Mối quan hệ

Ban lãnh đạo chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM

Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare,
Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	-	171.080.453
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.655.356.528	205.403.766
Các khoản tương đương tiền (i)	7.400.000.000	15.200.000.000
Cộng	11.055.356.528	15.576.484.219

Ghi chú:

- (i) Phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội với lãi suất 3,5%/năm.

5. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Số cuối năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND
Chứng khoán kinh doanh	2.159.255.067	2.230.000.000	-
SHB	2.159.255.067	2.230.000.000	-
Cộng	2.159.255.067	2.230.000.000	-

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN NGẮN HẠN

Phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn 8 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội với lãi suất 6%/năm.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	165.000.000	7.130.099.005
Công ty TNHH MTV Sao xanh Hòa Bình	-	6.056.030.005
Công ty Cổ phần Đại phát Vina	-	942.069.000
Công ty TNHH Giải trí và sự kiện RI	165.000.000	-
Các đối tượng khác	-	132.000.000
Cộng	165.000.000	7.130.099.005

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khác	3.592.226.886	13.903.082.725
Ký quỹ, ký cược	5.000.000	-
Phải thu khác	3.587.226.886	13.903.082.725
- Công ty TNHH MTV Sao Xanh Hòa Bình	-	403.082.725
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	3.571.818.668	-
- Ông Nguyễn Tấn Anh Tuấn	-	13.500.000.000
- Khác	15.408.218	-
Cộng	3.592.226.886	13.903.082.725

CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM

Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare,
Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	695.000.000	-	-	-
Thành phẩm	-	-	2.305.878.832	-
Hàng hoá	-	-	1.733.626.554	-
Cộng	695.000.000	-	4.039.505.386	-

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải truyền dẫn VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	-	-
Tăng do mua sắm	916.600.000	916.600.000
Số dư cuối năm	916.600.000	916.600.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	-	-
Khấu hao trong năm	25.871.775	25.871.775
Số dư cuối năm	25.871.775	25.871.775
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư đầu năm	-	-
Số dư cuối năm	890.728.225	890.728.225

Như trình bày tại Thuyết minh số 16, giá trị còn lại cuối năm của Tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay dài hạn là khoảng 890,7 triệu đồng.

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Website VND	Chương trình phần mềm VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày đầu năm	-	-	-
Tăng do mua sắm	900.000.000	14.000.000.000	14.900.000.000
Tại ngày cuối năm	900.000.000	14.000.000.000	14.900.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	9.500.000	151.666.667	161.166.667
Tại ngày cuối năm	9.500.000	151.666.667	161.166.667
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	-	-	-
Tại ngày cuối năm	890.500.000	13.848.333.333	14.738.833.333

CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM

Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare,
Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

12. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Phản ánh giá trị 470.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Đại chúng nhận chuyển nhượng từ Bà Nguyễn Thị Phương Hoài theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 06/2021/HĐCN ngày 27 tháng 12 năm 2021. Giá trị chuyển nhượng đã được Công ty thanh toán trong năm 2021 là 4,6 tỷ VND, và trong năm 2022 là 100 triệu VND. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Đại chúng sau khi nhận chuyển nhượng là 31,33%.

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn cà phê Avina - CN XNK Nông sản	-	-	13.907.370.000	13.907.370.000
Công ty Cổ phần Bytesoft Việt Nam	16.000.000	16.000.000	-	-
Công ty TNHH Grab Việt Nam	2.302.140	2.302.140	-	-
Công ty TNHH Marvel Media	14.873.657	14.873.657	-	-
Công ty TNHH Universe Media Việt Nam	764.500.000	764.500.000	-	-
Cộng	797.675.797	797.675.797	13.907.370.000	13.907.370.000

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	253.027.998	-	253.027.998
Thuế thu nhập cá nhân	-	10.007.144	-	10.007.144
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	13.075.584	-	13.075.584
Cộng	-	279.110.726	3.000.000	276.110.726

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí phải trả ngắn hạn	7.239.550.680	-
Giá trị chuyển nhượng phần mềm BVOTE	7.000.000.000	-
Chi phí lương KPI	41.702.432	-
Chi phí lương cho thành viên HĐQT và BKS	18.000.000	-
Trích trước chi phí lãi vay	2.288.247	-
Chi phí phải trả khác	177.560.001	-
Cộng	7.239.550.680	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	132.000.000	132.000.000	132.000.000	-	-	-
Ông Đoàn Đức Mạnh	132.000.000	132.000.000	132.000.000	-	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	120.416.664	120.416.664	120.416.664	-	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	120.416.664	120.416.664	120.416.664	-	-	-
Cộng	252.416.664	252.416.664	252.416.664	-	-	-
Vay dài hạn	712.465.278	712.465.278	722.500.000	10.034.722	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (i)	712.465.278	712.465.278	722.500.000	10.034.722	-	-
Cộng	712.465.278	712.465.278	722.500.000	10.034.722	-	-
Trong đó:						
- Vay dài hạn đến hạn trả	120.416.664					
- Vay dài hạn	592.048.614					

Ghi chú:

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số 181121-4108499-AUTO-1/HĐ ngày 19/11/2021 ký giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, số tiền cho vay là 722,5 triệu VND, thời hạn cho vay là 72 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản vay. Mục đích sử dụng vốn vay là mua mới xe ô tô số 21211012. Tài sản thế chấp là xe ô tô Ford Ranger BKS 29H-535.66. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 6,8%/năm, cố định trong 12 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên và sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần sau khi hết thời hạn 12 tháng. Nợ gốc và lãi được thanh toán định kỳ 1 tháng/1 lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 15/12/2021.

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	20.000.000.000		(450.185.020)	19.549.814.980
Lãi trong năm	-	-	39.366.201	39.366.201
Số dư cuối năm trước	20.000.000.000	-	(410.818.819)	19.589.181.181
Số dư đầu năm nay	20.000.000.000	-	(410.818.819)	19.589.181.181
Tăng vốn góp trong năm (i)	13.000.000.000	2.600.000.000	-	15.600.000.000
Lãi trong năm	-	-	1.187.849.157	1.187.849.157
Số dư cuối năm nay	33.000.000.000	2.600.000.000	777.030.338	36.377.030.338

Ghi chú:

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2021 số 02/NQ/ĐHĐCĐ-BBG ngày 20/11/2021, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với số cổ phần phát hành là 1.300.000 cổ phần, giá chào bán là 12.000 VND/cổ phần và tổng giá trị chào bán là 15.600.000.000 VND, tuy nhiên do có sự từ chối quyền mua của các cổ đông nên Hội đồng Quản trị đã chào bán toàn bộ số cổ phần nêu trên cho cổ đông - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sailfish. Số cổ phần chào bán nêu trên đã được Công ty Cổ phần Tập đoàn Sailfish thanh toán toàn bộ bằng tiền gửi ngân hàng với giá trị là 15.600.000.000 VND ngày 24/12/2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM

Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare,
Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**Cổ phiếu phổ thông**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Cổ phiếu</u>	<u>Cổ phiếu</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký và lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	3.300.000	2.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 10.000 VND/cổ phiếu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 10.000 VND/cổ phiếu).

Chi tiết vốn cổ phần đã phát hành

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn đã góp			
			Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sailfish	16.830.000.000	51,00%	16.830.000.000	51,00%	-	0,00%
Ông Lê Minh Đức	1.470.000.000	4,45%	1.470.000.000	4,45%	-	0,00%
Ông Đoàn Đức Mạnh	700.000.000	2,12%	700.000.000	2,12%	-	0,00%
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	4.000.000.000	12,12%	4.000.000.000	12,12%	-	0,00%
Ông Hoàng Lê Hoàng	1.800.000.000	5,45%	1.800.000.000	5,45%	-	0,00%
Ông Nhữ Văn Thành	3.400.000.000	10,30%	3.400.000.000	10,30%	-	0,00%
Bà Nguyễn Thị Minh Phương	2.000.000.000	6,06%	2.000.000.000	6,06%	-	0,00%
Bà Trần Bích Liên	1.800.000.000	5,45%	1.800.000.000	5,45%	-	0,00%
Bà Trần Thị Mỹ Nga	1.000.000.000	3,03%	1.000.000.000	3,03%	-	0,00%
Ông Nguyễn Văn Hùng	-	0,00%	-	0,00%	10.000.000.000	50,00%
Ông Lê Văn An	-	0,00%	-	0,00%	9.900.000.000	49,50%
Ông Đỗ Văn Tuấn	-	0,00%	-	0,00%	100.000.000	0,50%
Cộng	33.000.000.000	100%	33.000.000.000	100%	20.000.000.000	100%

18. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại		
- USD	192,48	192,48

CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM

Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare,
Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	183.583.947.108	48.201.519.000
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu bán hàng hóa	183.583.947.108	48.201.519.000
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	357.681.818	-
- Doanh thu bán hàng thành phẩm	2.308.387.263	-
Cộng	186.250.016.189	48.201.519.000
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	186.250.016.189	48.201.519.000

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	183.474.529.457	48.157.558.207
Giá vốn cung cấp dịch vụ	270.079.859	-
Giá vốn bán thành phẩm	2.305.878.832	-
Cộng	186.050.488.148	48.157.558.207

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi	16.124.860	30.899
Lãi từ hoạt động hợp tác đầu tư	1.500.000.000	-
Lãi kinh doanh chứng khoán	40.037.667	-
Lãi từ hoạt động cho vay	152.000.000	-
Cộng	1.708.162.527	30.899

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền vay mua xe	5.787.918	-
Chi phí kinh doanh chứng khoán	4.291.332	-
Cộng	10.079.250	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BVOTE VIỆT NAM

Tầng 5 - Tòa nhà Văn phòng 1 - Tổ hợp Văn phòng Sunsquare,
Số 21 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí nhân viên	141.353.985	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	35.371.775	-
Thuế, phí và lệ phí	24.951.638	-
Phân bổ CCDC	1.934.272	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	241.790.590	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	11.316.523	4.625.491
Cộng	456.718.783	4.625.491

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí nhân công	184.325.813	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	187.038.442	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	302.983.084	1.159.091
Chi phí khác	52.451.303	3.466.400
Cộng	726.798.642	4.625.491

25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	253.027.998	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	253.027.998	-

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành		
Lợi nhuận trước thuế	1.440.877.155	39.366.201
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(175.737.165)	(39.366.201)
<i>Cộng: Chi phí không được khấu trừ</i>	<i>51.412.084</i>	<i>-</i>
<i>Chuyển lỗ</i>	<i>(227.149.249)</i>	<i>(39.366.201)</i>
Thu nhập chịu thuế	1.265.139.990	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	253.027.998	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

26. GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có các số dư chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>31/12/2021</u>	<u>31/12/2020</u>
	VND	VND
Vay vốn lưu động		
Ông Đoàn Đức Mạnh	132.000.000	-
Chi phí phải trả		
Công ty Cổ phần ByteSoft Việt Nam (bên liên quan của Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sailfish)	7.000.000.000	-

Trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần ByteSoft Việt Nam (bên liên quan của Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sailfish)		
- Mua phần mềm	14.000.000.000	-
Ông Đoàn Đức Mạnh		
- Vay vốn lưu động	132.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sailfish		
- Góp vốn	15.600.000.000	-

27. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.



Hoàng Lê Hoàng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2022


Phạm Bích Thuận
Phụ trách kế toán


Phạm Bích Thuận
Người lập biểu